

Số: 116/2024/QĐST-HNGĐ

Sơn Dương, ngày 25 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 128/2024/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 4 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Nguyễn Tiến H.**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị Tr.**, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Nguyễn Tiến H.** và chị **Nguyễn Thị Tr.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung**: Giao cháu Nguyễn Duy H, sinh ngày 08/01/2023 cho anh Nguyễn Tiến H. là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chị Nguyễn Thị Tr. không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nguyễn Tiến H. và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung**: Anh Nguyễn Tiến H. và chị Nguyễn Thị Tr. đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về vay nợ chung:** Anh Nguyễn Tiến H. và chị Nguyễn Thị Tr. đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Nguyễn Tiến H. phải nộp tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Huy đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số: 0000665 ngày 15/4/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang và Giấy thu tiền tạm ứng án, lệ phí Tòa án số 000001103770 ngày 08/4/2024 của Công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam. Trả lại cho anh Nguyễn Tiến H. số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Nguyễn Thị Tr. không phải nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện SD (02 bản);
- Chi cục THADS SD (để thi hành);
- UBND xã T. (để biết);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến